

**H c ph n: Gi i tích 2**

**Nhóm: 4**

**S t n ch :**

**Ngày thi: 25.06.2016**

**Gi thi: 8h**

S TT	M SV	H và tên	Ngày sinh	L p	–	–	–	i m THI	i m KTHP	Ghi chú
Tr n g s :					10	10	10	70		
1	B15DCVT011	Lê Tu n Anh	10/11/94	D15CQVT03-B	10,0	7,0	9,0	3,0	4,7	
2	B15DCCN018	Nguy n Th Ng c Anh	11/11/97	D15CQCN07-B	10,0	10,0	10,0	9,0	9,3	
3	B15DCVT013	Nguy n V n Anh	27/06/97	D15CQVT05-B	7,0	1,0	5,0	7,0	6,2	
4	B15DCVT014	Nguy n V n Tu n Anh	28/08/97	D15CQVT06-B	10,0	6,0	7,0	4,0	5,1	
5	B15DCVT025	Nguy n V n B ch	21/08/96	D15CQVT01-B	10,0	5,0	5,0	6,0	6,2	
6	B15DCVT029	Ph m Gia B o	14/07/97	D15CQVT05-B	8,0	7,0	9,0	2,0	3,8	
7	B15DCVT031	Ma Th Bích	09/09/96	D15CQVT07-B	10,0	6,0	8,0	6,0	6,6	
8	B15DCVT033	Lê Thanh Bnh	11/11/97	D15CQVT01-B	10,0	5,0	5,0	4,0	4,8	
9	B15DCAT023	Bùi Xuân C u	07/11/97	D15CQAT03-B	10,0	6,0	7,0	7,0	7,2	
10	B15DCVT037	T ng ng C u	16/01/96	D15CQVT05-B	10,0	6,0	7,0	8,0	7,9	
11	B15DCAT026	Nguy n V n Chính	09/07/97	D15CQAT02-B	10,0	6,0	8,0	2,0	3,8	
12	B15DCAT027	Nguy n ng Công	02/04/97	D15CQAT03-B	10,0	7,0	7,0	9,0	8,7	
13	B15DCVT053	Nguy n c C ng	25/11/97	D15CQVT05-B	7,0	2,0	5,0	2,0	2,8	
14	B15DCCN112	Hoàng V n t	14/07/97	D15CQCN02-B	10,0	7,0	9,0	8,0	8,2	
15	B15DCCN113	Tr n Do n t	15/11/95	D15CQCN03-B	7,0	3,0	5,0	7,0	6,4	
16	B15DCAT045	Ph m V n Du n	30/10/97	D15CQAT01-B	0,0				0,0	Không KDT
17	B15DCVT075	Nguy n M nh c	16/06/97	D15CQVT06-B	10,0	7,0	9,0	2,0	4,0	
18	B15DCAT046	Nguy n Minh c	21/09/97	D15CQAT02-B	10,0	7,0	8,0	6,0	6,7	
19	B15DCVT077	Nguy n Vi t c	20/07/97	D15CQVT05-B	7,0	2,0	5,0	2,0	2,8	
20	B15DCVT096	ào Ti n D ng	27/09/97	D15CQVT08-B	7,0	1,0	5,0		1,3	V ng
21	B15DCVT086	Hoàng Tr ng D ng	01/08/97	D15CQVT06-B	7,0	4,0	5,0		1,6	V ng
22	B15DCVT087	Nguy n H u D ng	01/07/97	D15CQVT07-B	10,0	5,0	7,0	4,0	5,0	
23	B15DCVT115	Nguy n H ng Giang	28/08/97	D15CQVT03-B	10,0	7,0	9,0	9,0	8,9	
24	B15DCVT138	Nguy n V n H u	26/07/97	D15CQVT02-B	7,0	4,0	5,0	8,0	7,2	
25	B15DCAT067	Ph m Duy Hi n	10/06/97	D15CQAT03-B	10,0	7,0	7,0	7,0	7,3	
26	B15DCCN204	Tô Minh Hi n	28/09/97	D15CQCN06-B	10,0	10,0	10,0	9,0	9,3	
27	B15DCVT141	V V n Hi n	03/02/97	D15CQVT05-B	10,0	5,0	7,0	7,0	7,1	
28	B15DCAT077	D ng nh Ha	01/04/97	D15CQAT01-B	10,0	5,0	6,0	7,0	7,0	
29	B15DCAT075	Nguy n Xuân Ha	22/11/97	D15CQAT03-B	10,0	7,0	9,0	5,0	6,1	
30	B15DCAT078	Nguy n Do n Hoài	25/06/97	D15CQAT02-B	10,0	7,0	8,0	4,0	5,3	
31	B15DCVT169	Lê c Hoàng	17/08/97	D15CQVT01-B	10,0	5,0	6,0	8,0	7,7	
32	B15DCDT081	Ngô Xuân Hoàng	02/01/97	D15CQDT01-B	10,0	7,0	9,0	9,0	8,9	
33	B15DCVT175	Th Hu	19/02/97	D15CQVT07-B	10,0	5,0	5,0	5,0	5,5	
34	B15DCAT086	Ph m Thái Hùng	04/12/97	D15CQAT02-B	10,0	7,0	9,0	4,0	5,4	
35	B15DCVT196	Bùi Bá Huy	21/10/97	D15CQVT04-B	10,0	5,0	8,0	2,0	3,7	
36	B15DCCN277	Chu Th Huy	06/03/97	D15CQCN02-B	10,0	6,0	8,0	8,0	8,0	
37	B15DCCN275	Nguy n Ng c Huy	26/10/97	D15CQCN11-B	10,0	6,0	6,0	8,0	7,8	
38	B15DCAT101	Nguy n Hoàng B o Khánh	23/04/97	D15CQAT01-B	10,0	6,0	8,0	9,0	8,7	

S TT	M SV	H và tên	Ngày sinh	L p	–	–	–	i m THI	i m KTHP	Ghi chú
Tr ngs :					10	10	10	70		
39	B15DCCN297	Bùi V n Lâm	11/03/97	D15CQCN11-B	10,0	8,0	9,0	5,0	6,2	
40	B15DCAT105	Tr n ng Lâm	15/06/97	D15CQAT01-B	10,0	7,0	7,0	8,0	8,0	
41	B15DCAT111	ào Tr ng Long	21/11/97	D15CQAT03-B	9,0	6,0	8,0	8,0	7,9	
42	B15DCAT108	Nguy n V n Long	20/11/97	D15CQAT04-B	9,0	5,0	7,0	9,0	8,4	
43	B15DCCN337	Tr n Th Tuy t Mai	17/03/97	D15CQCN07-B	10,0	8,0	9,0	9,5	9,4	
44	B15DCAT115	Lê c M nh	26/07/97	D15CQAT03-B	8,0	6,0	7,0	8,0	7,7	
45	B15DCVT247	Lê Huy M nh	23/11/97	D15CQVT07-B	10,0	5,0	7,0	7,0	7,1	
46	B15DCVT257	D ng Công Minh	05/02/97	D15CQVT01-B	10,0	3,0	5,0	7,0	6,7	
47	B15DCVT255	Nguy n H u Minh	02/01/97	D15CQVT07-B	10,0	6,0	8,0	8,0	8,0	
48	B15DCCN351	Nguy n Quang Minh	18/01/97	D15CQCN10-B	10,0	8,0	8,0	9,0	8,9	
49	B15DCCN360	Nguy n Tu n Minh	18/12/97	D15CQCN08-B	10,0	6,0	7,0	9,0	8,6	
50	B15DCVT273	Lê c Nam	16/08/97	D15CQVT01-B	10,0	7,0	7,0	8,0	8,0	
51	B15DCVT267	Nguy n nh Nam	23/04/97	D15CQVT03-B	10,0	10,0	10,0	9,0	9,3	
52	B15DCVT277	Nguy n Ph ng Nam	26/06/97	D15CQVT05-B	10,0	8,0	8,0	9,0	8,9	
53	B15DCDT134	Nguy n Tài Nam	09/11/97	D15CQDT02-B	10,0	7,0	9,0	4,0	5,4	
54	B15DCAT122	Nguy n Th H ng Ngát	27/07/97	D15CQAT02-B	10,0	7,0	7,0	8,0	8,0	
55	B15DCCN388	Chúc Thanh Ngh a	12/11/97	D15CQCN03-B	10,0	7,0	8,0	5,0	6,0	
56	B15DCCN409	Nguy n Huy Phong	20/10/97	D15CQCN02-B	7,0	4,0	5,0	5,0	5,1	
57	B15DCVT300	inh V n Phú	05/01/97	D15CQVT04-B	10,0	8,0	8,0	6,0	6,8	
58	B15DCVT301	V Ti n Phúc	08/07/97	D15CQVT05-B	8,0	7,0	8,0	2,0	3,7	
59	B15DCCN430	Nguy n V n Quân	10/03/97	D15CQCN01-B	9,0	8,0	9,0	5,0	6,1	
60	B15DCVT317	Tr n H ng Quân	22/01/97	D15CQVT05-B	10,0	8,0	9,0	6,0	6,9	
61	B15DCVT327	Hoàng Quy n	29/07/97	D15CQVT07-B	10,0	8,0	8,0	5,0	6,1	
62	B15DCCN446	Hoàng Xuân Quy t	17/06/97	D15CQCN06-B	10,0	9,0	10,0	5,0	6,4	
63	B15DCVT331	Lê Nh Qu nh	05/02/96	D15CQVT03-B	10,0	7,0	10,0	8,0	8,3	
64	B15DCCN460	Lê Ng c S n	27/07/97	D15CQCN09-B	10,0	5,0	7,0	4,0	5,0	
65	B15DCAT141	Nguy n Hoàng S n	28/03/97	D15CQAT01-B	10,0	6,0	7,0	3,0	4,4	
66	B15DCVT345	Nguy n H ng S n	01/02/97	D15CQVT01-B	10,0	8,0	9,0	7,0	7,6	
67	B15DCDT169	Nguy n Vi t S n	07/03/97	D15CQDT01-B	10,0	7,0	8,0	4,0	5,3	
68	B15DCVT354	Nguy n Quang Tâm	07/11/97	D15CQVT02-B	10,0	7,0	8,0	5,0	6,0	
69	B15DCVT356	Nguy n V n T n	30/11/96	D15CQVT04-B	8,0	8,0	9,0	5,0	6,0	
70	B15DCVT364	Gia Th ng	28/01/97	D15CQVT04-B	10,0	6,0	6,0		2,2	V ng
71	B15DCVT365	Nguy n c Th ng	31/05/97	D15CQVT05-B	10,0	7,0	8,0	6,0	6,7	
72	B15DCAT151	Nguy n Th Thành	05/05/97	D15CQAT03-B	10,0	7,0	9,0	4,0	5,4	
73	B15DCVT373	Nguy n V n Thành	27/02/97	D15CQVT05-B	10,0	8,0	7,0	9,0	8,8	
74	B15DCVT379	Tr nh Th Th o	06/05/97	D15CQVT03-B	10,0	9,0	10,0	7,0	7,8	
75	B15DCVT388	Tr n V n Th nh	31/10/94	D15CQVT04-B	0,0	0,0	0,0		0,0	Không KDT
76	B15DCVT391	Nguy n Th Th	27/09/97	D15CQVT07-B	10,0	8,0	9,0	8,0	8,3	
77	B15DCDT192	V Tân Ti n	06/02/97	D15CQDT04-B	10,0	5,0	5,0		2,0	V ng
78	B15DCVT402	Lê Quang Ti p	09/05/97	D15CQVT02-B	7,0	4,0	5,0	8,0	7,2	

H c ph n: Gi i tích 2

Nhóm: 4

S t n ch :

Ngày thi: 25.06.2016

Gi thi: 8h

S TT	M SV	H và tên	Ngày sinh	L p	–	–	–	i m THI	i m KTHP	Ghi chú
Tr ngs :					10	10	10	70		
79	B15DCAT164	Nguy n c Ti p	05/09/97	D15CQAT04-B	10,0	8,0	10,0	8,0	8,4	
80	B15DCVT407	Nguy n Thùy Trang	24/10/97	D15CQVT07-B	10,0	8,0	9,0	3,0	4,8	
81	B15DCVT415	Bùi Qu Trung	30/03/97	D15CQVT07-B	10,0	7,0	8,0	5,0	6,0	
82	B15DCAT173	ào V n Trung	24/10/97	D15CQAT01-B	10,0	6,0	8,0	5,0	5,9	
83	B15DCAT179	u Quang Tr ng	27/05/97	D15CQAT03-B	10,0	7,0	7,0	8,0	8,0	
84	B15DCAT181	Nguy n Ng c Tú	12/12/95	D15CQAT01-B	10,0	6,0	8,0	8,0	8,0	
85	B15DCDT208	Bùi V n Tu n	09/07/97	D15CQDT04-B	10,0	7,0	9,0	5,0	6,1	
86	B15DCVT428	Lê Minh Tu n	12/10/97	D15CQVT04-B	10,0	6,0	8,0	3,0	4,5	
87	B15DCDT212	Nguy n ng Tu n	02/06/97	D15CQDT04-B	10,0	7,0	9,0	6,0	6,8	
88	B15DCVT441	Tráng Tùng	11/08/97	D15CQVT01-B	10,0	7,0	9,0	7,0	7,5	
89	B15DCVT444	L ng Thanh Tùng	27/07/97	D15CQVT04-B	10,0	8,0	10,0	8,0	8,4	
90	B15DCDT221	Ph m Bá Tùng	10/05/97	D15CQDT01-B	10,0	7,0	7,0	6,0	6,6	
91	B15DCAT194	Nguy n Ng c T ng	19/08/97	D15CQAT02-B	10,0	7,0	8,0	9,0	8,8	
92	B15DCVT457	Nguy n Qu c V	07/04/97	D15CQVT01-B	10,0	8,0	9,0	6,0	6,9	
93	091C650086	Tr ng S n	20/06/1990	C11VT2	5,0	5,0	6,0	3,0	3,7	

Ghi chú:

- S SV theo DS: 93 SV - S SV d thi: 87 SV  
- S SV thi t: 80 SV - S SV v ng thi: 4 SV  
- S SV thi không t: 12 SV - S SV v ng thi có phép: 0 SV  
- S SV thi l i: 1 SV

CÁN B KH P PHÁCH

Hà N i, ngày 18 tháng 7 n m 2016

TR NG TRUNG TÂM

S 1

S 2

Nguy n C nh Châu

Ngô H ng Quân

Nguy n Xuân Tr ng

CÁN B COI THI

TR NG TRUNG TÂM

S 1

S 2

Nguy n Xuân Tr ng